

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 28-7- 2025.

V/v “Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4-NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huyền và bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hồng S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nay là khối T, phường H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Hồng S: Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nay là khối T, phường H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Nay là khối T, phường H, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1960. Địa chỉ: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nay là khối C, xã Q, tỉnh Nghệ An.

(Anh S, ông S1, chị H, bà N có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Hồng S, người đại diện theo ủy quyền thống nhất khai:

Anh Trần Hồng S và chị Nguyễn Thị H trước đây là vợ chồng, sau một thời gian chung sống do tính tình hai bên không hợp nên anh S và chị H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Theo quyết định của Tòa án, anh S và chị H có một con chung là Trần Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 22/4/2022. Khi ly hôn anh S và chị H đã thỏa thuận giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Theo quyết định của Tòa án thì anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Nhưng trên thực tế anh đã nhiều lần đến gia đình bố mẹ chị H (nơi cháu Tuệ A và chị H ở) để thăm nom con chung nhưng chị H và bố mẹ anh chị em chị H cản trở, gây khó khăn, không cho anh thăm con. Chị H và bố mẹ chị còn chửi bới, xúc phạm anh, anh đã nhiều lần đến cơ quan thi hành án Dân sự thị xã H can thiệp để anh được thăm con chung nhưng kết quả vẫn không được. Với điều kiện của chị H hiện tại, công việc không ổn định, thu nhập thấp, nhà cửa chưa có, đang ở chung với bố mẹ. Ngược lại anh có nhà ở, có vốn tài sản, công việc và thu nhập khoảng 11.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh S còn có công ty riêng, thu nhập cao hơn chị H nên anh S làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, để anh trực tiếp nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Tuệ A và anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S chỉ đồng ý giao con cho chị H với các điều kiện: Anh và gia đình bên nội được thăm gặp con mà không ai được cản trở. Chị H lo con ăn học trưởng thành. Trong vòng 3 năm thì chị H phải có nhà cửa, xe cho con. Nếu chị H có đủ 3 điều kiện trên thì anh chấp nhận giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa anh S và người đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị H, người đại diện theo ủy quyền thống nhất khai:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Hồng S trước đây là vợ chồng nhưng sau đó đã ly hôn như anh S trình bày ở trên là đúng. Khi ly hôn chị được giao trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị và anh S là cháu Trần Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 22/4/2022. Anh S cho rằng chị H ngăn cản anh và bố mẹ anh S thăm nom cháu Tuệ A là không đúng. Vì chị H luôn tạo điều kiện cho anh S thăm con và có các hình ảnh anh S thăm con có tài liệu kèm theo mà chị đã nộp tại Tòa để đảm bảo tình cảm cha con, không có ai cản trở việc thăm con của anh S. Ví dụ như việc thăm con tại M là do 2 người thống nhất cùng cho con đi chơi tại siêu thị M chứ không phải chị H đưa ra đó anh S mới được gặp; sau khi anh S giao con chung cho chị H chăm sóc thì mẹ ruột anh S cùng 2 người thanh niên đến trường mầm non bắt cháu Tuệ A gây mất trật tự, giằng nhau để bắt cháu Tuệ A thì chị có báo công an Phường làm việc thì từ đó đến nay ông bà không vào thăm cháu chứ chị không ngăn cấm việc thăm cháu của ông bà. Về điều kiện chăm sóc con thì chị H là giáo viên mầm non trực tiếp chăm con, có lương ổn định hàng tháng chưa tính phụ cấp là 7.000.000 đồng và làm thêm bán trái cây cho gia đình bố mẹ mỗi tháng 5.000.000 đồng, được bố mẹ giúp đỡ thương yêu cháu chị đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con. Chị nuôi con trưởng thành, sức khỏe tốt. Chị H là giáo viên nên đủ điều kiện đưa con đi học, chăm con hơn. Anh S có nhiều công việc nên việc chăm sóc con thì anh S sẽ hạn chế hơn. Nếu anh S có điều kiện về mặt kinh tế thì hỗ trợ tiền cấp dưỡng nuôi con để con học trường tốt hơn. Chị H luôn nhận thức được con cần có tình cảm của bố mẹ nên chị tạo điều kiện cho anh S thăm gặp con. Anh S được quyền thăm con nhưng không được đưa con đi khi chị H chưa đồng ý. Chị H không hứa trước việc bao nhiêu năm có nhà, có xe nhưng chị hứa sẽ nuôi con trưởng thành. Vì vậy chị H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hồng S.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hồng S.

Về án phí: Anh Trần Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại khối T, phường Q, nay là khối T, phường H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4-Nghệ An.

[2]. Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc đưa bà Nguyễn Thị B tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị B là mẹ của anh Trần Hồng S nên việc đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng là không đảm bảo khách quan, bà B không biết các nội dung liên quan đến vụ án. Tòa án không chấp nhận yêu cầu đưa người làm chứng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã giao con chung là Trần Nguyễn Tuệ A, sinh ngày 22/4/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

- a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;
- b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.”

Anh S cho rằng chị H cản trở anh S và gia đình anh thực hiện quyền thăm nom chăm sóc con chung, không cho anh S và gia đình mang con về nhà nội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy những tài liệu do anh S và người đại diện theo ủy quyền cung cấp cho Tòa án không chứng minh được việc chị H cản trở anh S và gia đình anh S thăm nom, chăm sóc cháu Trần Nguyễn Tuệ A. Đồng thời quyền thăm nom, chăm sóc con chung của anh S không đồng nghĩa với việc anh

S có quyền mang con chung đi khỏi sự trông nom, chăm sóc của chị H. Chỉ trong trường hợp chị H cho phép anh S hoặc người nhà anh S mới được mang cháu Trần Nguyễn Tuệ A đi khỏi sự trông nom của chị H. Theo tài liệu do chị H cung cấp, anh S vẫn đến thăm nom, chăm sóc con chung, không bị ai cản trở. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị H hoặc người nhà chị H, không có hành vi cản trở anh S thăm nom chăm sóc con chung.

[4]. Đối với việc anh S và người đại diện theo ủy quyền cho rằng anh S có điều kiện chăm sóc cháu Trần Nguyễn Tuệ A tốt hơn chị H. Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh S đều có việc làm, có thu nhập, chị H hiện đang ở với bố mẹ đẻ, anh S khai anh có nhiều quyền sử dụng đất, có nhà xây trên đất của ông bà. Anh S và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Tuệ A. Cháu Tuệ A hiện đang học mầm non tại cơ sở mầm non B1 nơi chị H làm giáo viên. Việc chị H nuôi dưỡng cháu Tuệ A thuận lợi hơn cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đồng thời cháu Tuệ A được chị H nuôi dưỡng phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Trần Hồng S là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh Trần Hồng S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Hồng S về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh Trần Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà

anh Trần Hồng S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004015 ngày 08/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyền kháng cáo: Anh Trần Hồng S, ông Nguyễn Văn S1 và chị Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Hồng Lĩnh